

Nguyễn-Huy Hùng (K1)

NĂM SỰ NGHIỆP CON ĐÀU LÒNG

TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Hình chụp tháng 9-2012 tại T/P Hemet Nam Cali Hoa Kỳ

Mến chào Quý Đồng môn Trường Võ bị Quốc gia Việt Nam,



Tôi không phải là Đại diện Khóa 1 vì không ai bầu cho Tôi, và đặc biệt từ ngày sang định cư tỵ nạn Cộng sản tại Hoa Kỳ vào đầu tháng 8 năm 1992 cho đến nay. Tôi chẳng gặp ai trong số các Bạn đồng khoá, ngoại trừ 3 vị Tướng đang định cư tại hải ngoại là Thiếu Tướng Bùi Đình Đạm tại San Jose,

Bắc California, Hoa Kỳ (mới qua đời ngày 30-5-2009), Trung Tướng Trần Văn Trung tại Paris Pháp và Thiếu Tướng Tôn Thất Xứng tại Montreal Canada. Trong suốt 20 năm qua Tôi thường xuyên liên lạc với Quý Vị này qua điện thoại và thư gửi qua Bưu điện.

Riêng đối với Tướng Trung và Tướng Xứng chúng tôi còn hân hạnh liên lạc và trao đổi với nhau các tin tức bài tham luận chính trị và thơ chống Cộng qua mạng Internet, nhưng từ khoảng một năm nay tình trạng sức khoẻ của các Tướng Trung và Tướng Xứng suy giảm



nên quý vị này không còn liên lạc hàng ngày với Tôi qua Internet nữa.

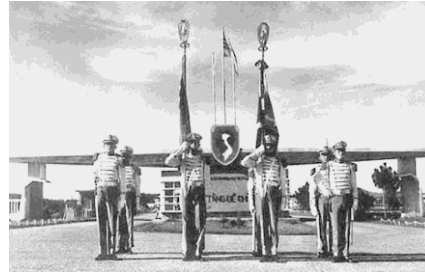
Theo tin tức của thân hữu từ bên Pháp, Tôi được biết hiện có 1 bạn gốc người miền Trung Việt Nam cùng Khóa 1 với Tôi đang định cư tại Montargis Pháp là anh Đại Tá Nguyễn Khương nguyên thuộc Binh chủng Truyền Tin nhưng sau lại di sang định cư tại Hoa Kỳ không biết ở đâu, và mới đọc được trong cuốn



LỰC SỬ QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HOÀ, do Đại Tá Trần Ngọc Thống, nguyên Trưởng Phòng Tổng Quản Trị Bộ Tổng Tham Mưu và 2 vị sĩ quan Hồ Đắc Huân, Lê Đình Thụy phối hợp sưu tầm biên soạn và phát hành vào năm 2011 vừa qua tại khu Little Saigon Nam California, thấy tên 2 bạn cùng khoá thuộc trung đội 1 người miền Nam cũng đang định cư tại Tiểu bang Virginia Hoa Kỳ là các Đại Tá Nguyễn Quang Sanh, Nguyễn Văn Y, nhưng vì không biết địa chỉ nên chưa hề có cơ hội liên lạc với các anh ấy.

Cuối tháng 12-2012, Tôi nhận được điện thư của Niên Đệ VÕ NHÂN đương kim Tổng hội trưởng Tổng hội cựu Sinh viên Sĩ quan Trường Võ bị Quốc gia Việt Nam yêu cầu Tôi viết bài giới thiệu về Khoá

1 để đóng góp vào cuốn Lịch sử Trường Võ bị Quốc gia Việt Nam dự trù sẽ phát hành vào năm 2014.



Do đó Tôi cố gắng tập trung trí nhớ đang trong tuổi già nua trên 80 để viết về những gì mà mọi người muốn biết về Khoá 1, Khoá đầu tiên của Trường Võ Bị Quốc gia Việt Nam được thành lập vào cuối năm 1948 tại Huế sau khi

Quốc gia Việt Nam giành được Độc Lập sau hơn 80 năm dưới sự đô hộ của Thực dân Pháp.

Những điều Tôi trình bày nêu có Bạn nào thuộc Khoá 1 đọc được thấy có điều gì thiếu sót thì xin vui lòng bổ túc giúp, Tôi chân thành đa tạ.

1.- NGUYỄN NHÂN TRƯỜNG SĨ QUAN VIỆT NAM ĐƯỢC THÀNH LẬP.

(tiền thân của Trường Võ bị Quốc Gia Việt Nam)

Sau khi quân Phiệt Nhật đầu hàng vào ngày 15 tháng 8 năm 1945, Liên Hiệp Quốc cử các lực lượng quân sự của Trung Hoa Dân Quốc và Anh Quốc vào lãnh thổ Đông Dương để giải giới quân Nhật và tiếp giúp cho các Dân tộc bản Xứ (*Annam, Lào, Cao Miên*) tái lập Quốc gia độc lập thoát khỏi ách đô hộ của Pháp.

Trên lãnh thổ Việt Nam, các Đoàn thể chính trị Quốc gia không theo Cộng sản hòa hợp với nhóm Việt Minh Cộng sản của Hồ Chí Minh để thành lập chính phủ Liên Hiệp điều hành đất nước. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh với tư cách Chủ tịch Chính phủ Liên Hiệp đại diện đứng ra tuyên bố NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA ĐỘC LẬP không còn lệ thuộc vào Pháp nữa.

Nhưng đến ngày 6 tháng 3 năm 1946, Hồ Chí Minh lại lợi dụng danh nghĩa Chủ tịch Chính phủ Liên Hiệp phản bội Tổ Quốc Việt Nam bằng cách lén lút ký với Saintenay (*Đại diện Pháp*) đang sống tại Hà Nội Bản Hiệp Định Sơ Bộ 6-3-1946 chấp nhận cho Pháp đổ quân lên trấn đóng tại nhiều Thành phố lớn tại miền Trung và miền Bắc Việt Nam kể cả Hà Nội, sau khi Pháp đã chiếm và đóng quân tại các tỉnh thuộc miền Nam Vĩ Tuyến 16 của Việt Nam vào cuối tháng 1 năm 1946.

Đến ngày 19 tháng 5 năm 1946, Hồ Chí Minh và phe Việt Minh của hắn chính thức đón tiếp quân Pháp đổ bộ lên thành phố cảng Hải Phòng và tiến lên Hà Nội bằng đường bộ.

Sau hơn 7 tháng quân Pháp được công khai an toàn đóng quân và củng cố vị trí an ninh ngay giữa các thành phố lớn, nhiều điều xích mích đã xảy ra về chia chác quyền hành cai trị giữa Việt Minh và Pháp ngay trong các thành phố đã không được giải quyết ổn thoả, nên tối ngày 19 tháng 12 năm 1946 Hồ Chí Minh và phe nhóm Việt Minh đã phát động cuộc “tổng tấn công” các địa điểm trú quân của quân Pháp tại tất cả các thành phố đang có quân Pháp trú đóng. Nhưng rất tiếc vì trang bị vũ khí thô sơ tổ chức quân chưa hoàn chỉnh nên Việt Minh đã bị thua phải bỏ các thành thị rút vào “*bưng*” để tiếp tục tiêu thổ kháng chiến. Quân Pháp toàn thắng, bắt đầu tái dựng các Quan lại thời đô hộ cũ và nhóm con lai Pháp lập hệ thống Hành chánh cai trị giúp dân chúng tái tạo cuộc sống bình thường tại các Đô thị. Chiến tranh tiếp tục lan tràn qua các tỉnh kế cận Hà Nội đến các vùng nông thôn, dân chúng phải sống giữa 2 gong kèm VIỆT MINH và PHÁP vô cùng thảm thương bị đát.

Trước hoàn cảnh đó, các Nhân sĩ Việt Nam thương nước yêu nòi và thành viên các Đảng phái Quốc gia Không Cộng sản thoát chết sau vụ Việt Minh phản bội tàn sát hồi đầu năm 1946 đã ngồi lại với nhau tìm giải pháp ôn hòa giành lại Độc lập cho đất nước mà không phải phung phí xương máu của Dân tộc vì chiến tranh, đã đi đến kết luận vận động mời Cựu Hoàng Bảo Đại đang lưu vong tại Hồng Kông đứng ra thương thuyết với Chính phủ Pháp để tái dựng QUỐC GIA VIỆT NAM ĐỘC LẬP THỐNG NHẤT cả 3 miền trong KHỐI LIÊN HIỆP PHÁP. Ngày 19 tháng 8 năm 1947, Cựu Hoàng Bảo Đại từ Hồng Kông tuyên bố bằng lòng đứng ra tiếp xúc điều đình với Chính phủ Pháp. Cuộc vận động kéo dài mãi tới ngày 5 tháng 6 năm 1948, trên chiếc tàu biển DUGUAY TROUIN neo tại Vịnh HẠ LONG Cựu Hoàng Bảo Đại mới tới để chứng kiến Thiếu Tướng NGUYỄN VĂN XUÂN Thủ Tướng và mấy vị ĐẠI DIỆN CẢ 3 MIỀN BẮC TRUNG NAM thuộc Chính phủ Trung Ương Lâm thời Việt Nam Thống Nhất, cùng Ông BOLLAERT (*đại diện Chính phủ Pháp*) ký bản HIỆP ƯỚC HẠ LONG công nhận QUỐC GIA VIỆT NAM ĐỘC LẬP THỐNG NHẤT CẢ 3 MIỀN BẮC-TRUNG-NAM trong KHỐI LIÊN HIỆP PHÁP.

Kể từ ngày giờ đó, Cờ Quốc gia Việt Nam mới là Nền Vàng với Ba Sọc Đỏ nằm dài chính giữa (*theo hình Quẻ Càn của Bát quái trận đồ*), và Quốc Ca là bài “Tiếng gọi công dân” nhạc của Lưu Hữu Phước (*nguyên là đoạn 1 của bài “Sinh viên hành khúc” nhưng lời ca được sửa đổi chỗ. Bài “Sinh viên hành*

khúc” nguyên thủy gồm 3 đoạn đã được các Sinh viên Viện Đại học Hà Nội trình bày hợp ca lần đầu tiên trong buổi trình diễn văn nghệ ngày 15-3-1942 tại hội trường Viện Đại học để gây quỹ giúp các bệnh nhân nghèo trong các Bệnh viện nơi Sinh viên Y khoa thực tập.)



Một ngày sau khi ký Hiệp Ước Hạ Long tức là ngày 6 tháng 6 năm 1948, Quốc Trưởng BAO ĐAI chỉ thị Thiếu Tướng Nguyễn Văn Xuân Thủ Tướng Chính phủ Trung Ương của nước Việt Nam Thống Nhất cả 3 Miền xúc tiến việc thành lập QUÂN ĐỘI QUỐC GIA VIỆT NAM (QĐQGVN), khởi sự bằng việc tổ chức TRƯỜNG SĨ QUAN VIỆT NAM HIỆN DỊCH tại Huế (tiền thân của Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, sau này vào thời Đệ Nhất Cộng Hoà tại miền Nam do ông Ngô Đình Diệm làm Tổng Thống lại cải danh thành TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM, có giá trị tương đương với các trường Võ bị Lục quân Saint Cyr của Pháp và West Point của Hoa Kỳ) để đào tạo cấp Chỉ huy trước khi thành lập các ĐƠN VỊ TÁC CHIẾN và CƠ SỞ QUẢN TRỊ YẾM TRỢ TIẾP VẬN HÀNH CHÁNH QUÂN ĐỘI.

Ngày 1 tháng 6 năm 1949, Khóa Sĩ Quan Hiện dịch đầu tiên tốt nghiệp tại Huế được đặt tên là Khóa BẢO ĐAI cung cấp cho Bộ Quốc Phòng chính phủ Việt Nam 53 THIẾU ÚY hiện dịch.

Đồng thời 4 TIỂU ĐOÀN VIỆT NAM đầu tiên cũng được khởi sự thành lập tại 2 miền Nam và Bắc Việt Nam: -Tiểu đoàn 1 Việt Nam (Bạc Liêu), - Tiểu đoàn 2 Việt Nam (Thái Bình), - Tiểu đoàn 3 Việt Nam (Rạch Giá), - Tiểu đoàn 4 Việt Nam (Hưng Yên). (Bản thân người viết được cái vinh dự là một trong số 53 Sĩ quan Hiện dịch tốt nghiệp Khóa đầu tiên nêu trên, và được bổ nhiệm về Tiểu đoàn 2 Việt Nam tuyển mộ thành lập tại Hà-Nội và Hải phòng từ

ngày 1-6-1949, việc tổ chức đơn vị và huấn luyện binh sĩ hoàn tất vào khoảng tháng 10-1949 thì toàn thể Tiểu đoàn được tập trung tất cả về Hà-Nội và khởi sự xuất phát đi hành quân tiêu diệt Việt Minh tại các vùng Bắc Ninh, Hoà Bình, Đông Triều, Hưng Yên, rồi tiến sang tỉnh Thái Bình trụ quân tại đó ít lâu sau lại di chuyển về Sơn Tây, Hà Đông, Bắc Ninh, Vĩnh Yên).

2.- ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG TRƯỜNG SĨ QUAN VIỆT NAM.

Cố Đô Huế tại miền Trung Việt Nam là nơi được lựa chọn để xây dựng cơ sở Trường. Trách nhiệm thực hiện được giao cho Toà Đại Biểu chính phủ tại miền Trung do Ông Phan văn Giáo lãnh đạo phối hợp với Bộ Chỉ huy Lực lượng Việt Bình Đoàn do Đại Úy Nguyễn Ngọc Lễ đang làm Chỉ huy trưởng thực hiện, bằng cách chỉnh trang lại một ngôi biệt thự rộng rãi nằm bên tả ngạn sông Hương của Thị xã Huế, cách cầu Tràng Tiền chừng mấy trăm thước và gần bên Đập Đá trên đường Lê Lợi hướng đi Phú Vang. Người Huế quen gọi tên địa điểm này là Saint Benois.

Khu biệt thự biến thành Trường Sĩ Quan Việt Nam này khá rộng, bề ngang 400 mét và sâu khoảng 200 mét, nằm bên phía trái đường Lê Lợi sát bên bờ sông Hương đối diện với chợ Đông Ba phía bên kia sông. Suốt mặt tiền sát ngay bên lề phố là một dãy tường gạch cao 2 mét, ở khoảng giữa có một cổng rộng chừng 8 mét phía trên gắn bảng hiệu hình vòng cung sơn màu xanh lá cây trên kẻ chữ “ECOLE DES OFFICIERS VIETNAMIENS” màu vàng. Hông bên trái Trường hướng Tây sát với các nhà dân, được ngăn bằng một hàng rào kẽm gai cao 2 mét đan ô vuông dày 20 phân từ lề đường phố thẳng tuốt xuống tận bờ sông Hương, và có một cổng phụ cho xe hơi tiếp vận ra vào Trường. Hông bên phải hướng Đông có một dãy tường đá dày 40 phân cao hơn 1 mét để ngăn cách với khu biệt thự kế bên cũng rất rộng đang bỏ trống không người ở.

Sau này vào năm 1951, khi đào tạo 2 khoá đầu tiên là Khoá 1 (Bảo Đại) và Khoá 2 (Quang Trung) xong, thì do quyết định của Quốc trưởng Bảo Đại Trường được di chuyển vào Đà Lạt bên cạnh hồ Saint Bennois và cải danh thành Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt (EMIID=École Militaire Inter Armes DaLat). Đến thời Đệ Nhất Cộng Hoà Tổng Thống Ngô Đình Diệm lại quyết định cho xây cất cơ sở Trường mới thật lớn gần Hồ Than Thở và cải danh thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Sau khi Trường Sĩ Quan Việt Nam bên bờ sông Hương rời về Đà Lạt, cơ sở cũ này được phá đi cùng với biệt thự bên cạnh để xây cất Trường Võ bị Địa Phương (École Militaire Régionale) thuộc Quân Khu 2, làm nơi đào tạo các Chuẩn Úy (Aspirant) đáp ứng

cho nhu cầu bành trướng của Quân đội. Mấy năm sau, Trường Võ bị Địa phương giải tán thì cơ sở này được giao cho Quân Vụ Thị Trấn Huế quản trị dùng làm Câu Lạc Bộ và nhà văng lai cho Sĩ quan độc thân. Sau trận Việt Cộng tấn công chiếm Huế vào dịp Tết Mậu Thân 1968, Tôi được Tổng Tham Mưu Trường Bộ Tổng Tham Mưu chỉ thị dẫn đoàn Tổng thanh tra Quân đội hỗn hợp Việt-Mỹ ra quan sát duyệt xét tình trạng Quân Y Viện nằm trong thành Mang Cá kể bên Bộ Tư Lệnh Sư đoàn 1 Bộ binh (*lúc đó do Đại Tá Ngô Quang Trưởng làm Tư Lệnh*) nên đã có dịp cư trú trong Câu lạc bộ Sĩ quan này bên cạnh bờ sông Hương.

Địa điểm tọa lạc của Trường rất an ninh vì nằm ngay trong giữa thành phố Huế, và cũng rất thuận lợi vì từ các nơi người ta có thể đến Trường bằng cả 3 loại phương tiện:

a) - **ĐƯỜNG BỘ**, dùng xe hơi theo Quốc lộ 1 xuyên Việt Nam, hoặc dùng xe hoả theo tuyến thiết lộ xuyên Việt chạy song song với Quốc lộ 1 nối liền Saigon và Hà Nội;

b) - **ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG**, dùng máy bay đáp xuống phi trường Phú Bài cách thành phố Huế khoảng vài chục cây số;

c) - **ĐƯỜNG THỦY**, dùng tàu thủy cập bến cảng Đà Nẵng rồi dùng xe hơi chạy theo Quốc lộ 1 băng qua Đèo Hải Vân lên phía Bắc để tới Huế.

3.- HIỆN TRẠNG CÁC CƠ SỞ TRƯỜNG TẠI HUẾ.

Bước qua ngưỡng cổng chính của Trường vào trong, ngay bên phía trái là một sân tập hợp thật rộng có dựng một cột cao treo cờ Quốc gia Việt Nam (*nền vàng 3 sọc đỏ*).

Tiếp đến ở phần đất bên trái phía sau sân tập hợp và cột cờ là một ngôi nhà ngói khoảng 400 mét vuông dùng làm trụ sở của Ban Giám Đốc Trường gồm văn phòng Trung Tá Chaix Chi Huy Trưởng, văn phòng Đại Úy Joly Giám đốc Huấn Luyện, các văn phòng của các sĩ quan Huấn luyện viên kiêm Trung Đội Trưởng Khóa sinh, và các Hạ Sĩ Quan Phụ Tá (*moniteur*).

Phía bên phải sân tập hợp và cột cờ, ngay từ sau cổng vào là Trạm kiểm soát gồm văn phòng Sĩ quan trực nhật, Phòng Y tế, và nơi ngủ của các lính thuộc Lực lượng Việt Binh Đoàn canh phòng bảo vệ doanh trại.

Kể đến là một dãy nhà dài khoảng 50 mét rộng 8 mét dùng làm phòng ăn tập thể cho khoá sinh, đồng thời cũng dùng làm Giảng Đường lớn khi phải tập trung toàn Khóa. Bên trong Nhà ăn, ngoài lối đi rộng hơn 1 mét ở chính giữa, suốt chiều dài của nhà có kê 2 dãy bàn dài bề ngang 1 mét với những dãy ghế dài không lưng tựa dọc 2 bên để làm bàn ăn, và bàn viết

khi cả khoá tập trung nghe thuyết trình hoặc làm bài thi.

Ngay sau lưng Trạm kiểm soát và Nhà ăn tập thể, có 3 dãy nhà khác nhỏ và ngắn hơn dùng làm phòng học và sinh hoạt riêng cho từng Trung Đội Khóa Sinh. Bên trong Nhà Học riêng của từng Trung đội Khóa sinh được trang trí y như trong một lớp dành cho các học trò Trung học vậy. Suốt bề dài căn nhà, kê 2 dãy bàn học tròn loại bàn liền ghế cho 2 người ngồi chung. Nơi đầu phòng có một bảng đen lớn và một bàn viết và ghế dành riêng cho Huấn Luyện Viên đến sinh hoạt với khóa sinh.

Tất cả các dãy nhà đều lợp mái bằng gỗ dạ rất dày, tường chung quanh là những phen liếp bằng nứa đan. Mỗi nhà chỉ có 2 cửa ra vào tại 2 đầu nhà, dọc hai bên nhà là 2 dãy cửa sổ rộng có cánh liếp nâng lên hạ xuống được để thông thoáng gió và cho ánh sáng lọt vào nhà những khi không bật đèn.

Phía trong cùng của khu đất, dọc theo bờ sông Hương có 2 dãy nhà dài nối tiếp nhau dùng làm Nhà ngủ cho Khóa sinh. Nhà xây tường gạch mái lợp ngói, bề cao từ nền đến nóc khoảng 5 mét không có lớp trần che cản sức nóng từ nóc nhà phả xuống, nên mùa Hè rất nóng và ngược lại mùa Đông rất lạnh. Dãy phía bên trái được ngăn đôi, một nửa dùng làm kho và phòng ngủ của Thượng Sĩ Nhất Lục Sĩ Mẫn, Hạ sĩ quan phụ trách Thường Vụ (*service général*) của Trường, còn nửa kia dành làm phòng ngủ chung cho Khóa sinh thuộc Trung Đội 1 (*người từ miền Nam ra*). Dãy bên phải, nửa bên trái dành cho Khóa sinh thuộc Trung Đội 2 (*người miền Trung*) và nửa bên phải dành cho Khóa sinh thuộc Trung Đội 3 là chúng tôi từ miền Bắc vào.

Dọc theo chiều dài Nhà Ngủ, kê 2 dãy giường cá nhân bằng gỗ có cọc khung gỗ để giăng mùng chống muỗi riêng cho mỗi giường. Giường được kê từng cặp sát bên nhau và một đầu sát tường. Giữa mỗi cặp giường để chừa một khoảng cách 1 mét để hai người ngồi đối diện không đụng đầu gối chân của nhau. Mỗi giường có một chiếu bằng cói, và một nệm nằm nhồi cỏ khô và bông gòn có thể gập đôi lại được.

Tại một góc tường bên gần cửa ra vào nơi đầu nhà, có một giá gỗ để gác súng của Trung Đội Khóa Sinh. Mỗi Khóa sinh được cấp một khẩu súng trường Garant M-1 riêng, để gìn giữ lau chùi và xử dụng trong việc tập luyện thao tác cơ bản, duyệt binh, tác chiến, và tập bắn. Loại súng này hơi dài và nặng đối với những người có hình vóc nhỏ thấp, nhưng bắn lại đầm không giật hậu mạnh như các loại Mousqueton và Mas-36 nên trong các kỳ thi bắn để đạt được điểm trúng bia rất cao.

Từ đầu Nhà Ngủ của chúng tôi ra đến bờ sông Hương có một con đường đất rộng khoảng 5 mét.

Cuối đường là một sàn gỗ dài rộng khoảng 25 mét vuông, cao hơn mặt nước sông chừng 30 phân, dùng làm Cầu Bến Tắm Giặt cho khoá sinh. Đặc biệt nước sông Hương trong vắt có thể nhìn suốt tận đáy, ban đêm nhiều thuyền nhỏ đốt đuốc soi sáng nơi đầu thuyền bơi dọc ven sông để người ngồi trên dùng cây chĩa đôi bằng sắt đâm xuống nước để bắt cá.

Bên phải con đường xuống Cầu Bến Tắm là Nhà Bếp và phía bên trái con đường nơi sát bên hàng rào gần bờ sông là nhà vệ sinh công cộng đủ rộng cho cả trăm người giải quyết việc tiêu và đại tiện suốt ngày đêm.

4.- PHƯƠNG THỨC TUYỂN LỰA KHÓA SINH.

Tôi không biết phương thức tuyển lựa khoá sinh tại các miền Nam (Vệ binh Nam Việt) và Trung (Việt binh Đoàn) được quy định như thế nào, nhưng tại miền Bắc thì là do đề nghị của các Đơn vị trưởng các Đại Đội Vệ Binh Bắc Kỳ đề nghị tập trung về Bộ Tư Lệnh Vệ Binh Bắc kỳ tổng kết cứu xét tuyển chọn, rồi gửi danh sách đến Bộ Quốc Phòng Chính phủ Quốc gia Việt Nam quyết định tối hậu.

Điều kiện văn hóa tối thiểu khoá sinh phải có bằng Trung học Pháp hoặc có trình độ học vấn các lớp Trung học và đang phục vụ trong quân đội với cấp bậc Hạ sĩ quan tốt nghiệp từ các Khóa đào tạo Peleton I, Peleton II của quân đội Pháp, nếu ai đang là Binh Nhì thì phải có bằng Tú Tài.

Nhóm anh em chúng tôi từ ngoài Bắc vào cùng một chuyến máy bay gồm cả thầy 14 người: 4 Trung sĩ, 2 Hạ sĩ Nhất, 6 Hạ sĩ, và 2 Binh Nhì, cũng trạc tuổi hoặc hơn Tôi vài ba tuổi. Chỉ có 5 người Tôi quen thân là Trung sĩ (TS) Nguyễn Khắc Thăng, TS Đàm Quang Yêu, TS Nguyễn Bá Liêm và TS Lê Văn Nhật, hỏi Tôi là Binh Nhất học Peleton-1 để ra Hạ sĩ thì các anh ấy đã là Hạ sĩ vừa tốt nghiệp Peleton-1 được lưu giữ ở lại học tiếp Peleton-2 để ra Trung sĩ. Còn những người kia biết được tên là nhờ xem tờ Sự Vụ Lệnh do anh Thăng làm trưởng toán cầm giữ, đó là Binh Nhì (B2) Bùi Đình Đạm, B2 Nguyễn Văn Thân, Hạ sĩ (HS) Đàm Quang Quảng, HS Đàm Quang Đột, HS Phạm Văn Khải, HS Đỗ Văn Tâm, HS Phan Huy Chương, HS Phạm Ngân, và Nguyễn Văn Thành mang cấp bậc Hạ sĩ Nhất như Tôi nhưng lớn hơn chúng tôi cả chục tuổi (*sau này đang học mới được hơn tháng thì anh Thành rời trường không học tiếp không biết vì lý do gì*).

5.- TẬP TỤC SINH HOẠT HÀNG NGÀY CỦA KHOÁ SINH.

A . - GIỜ GIÁC SINH HOẠT.

Kèn lệnh được dùng để báo hiệu giờ giấc sinh hoạt hàng ngày.

- 6 giờ sáng thức dậy, làm vệ sinh cá nhân, tập thể dục tập thể tại sân cờ.

- 7 giờ ăn sáng,

- 8 giờ Tập họp tại sân tập trung trình diện Sĩ quan Huấn Luyện Viên Trục trong ngày, thực hiện Lễ Chào Cờ, sau đó xuất trại ra hiện trường thao luyện tác chiến, hoặc đi thăm viếng học thực tập tại các đơn vị chuyên môn, kỹ thuật ...

- 11 giờ nghỉ trưa, ăn bữa trưa, chuẩn bị cho sinh hoạt buổi chiều.

- 13 giờ thức dậy.

- 14 giờ tập họp trong nhà ăn tập thể để tham dự các môn học lý thuyết căn bản về quân sự, tham mưu, quản trị, điều hành, chiến lược, chiến thuật, tổ chức đơn vị tác chiến... do Huấn luyện viên thuộc trường giảng dạy, hoặc nghe các giảng viên ngoài trường đến thuyết trình các đề tài tổng quát thuộc các lãnh vực liên quân chủng trong Quân Đội.

- 18 giờ nghỉ, dùng bữa tối.

- 21 giờ điêm danh tối và tắt đèn ngủ.

B . - NHỮNG QUY LUẬT BẮT BUỘC KHOÁ SINH PHẢI THEO.

- Ban ngày trong giờ sinh hoạt, phòng ngủ của Khóa sinh phải thường xuyên sắp xếp thật ngăn nắp theo cùng một khuôn mẫu như nhau:

Mùng phải tháo ra khỏi khung gập lại xếp ngăn nắp cùng với gối và mền để phía đầu giường sát tường, rồi gập đôi nệm đè lên sao cho thật vuông vắn đẹp mắt.

Vali và túi đựng quần áo và tư trang riêng phải để gọn gàng dưới gầm giường phía sát tường.

- Quần áo cá nhân cần giặt ủi, phải tập trung đưa nhà thầu nhận giao hàng ngày hoặc tự mang ra các tiệm giặt ủi tư nhân ngay 2 bên đường phố cạnh Trường.

- Đến giờ ăn các Trung đội tập họp ngoài sân rồi lần lượt theo nhau vào kiểm chỗ ngồi ăn 4 người một mâm. Cơm và thức ăn đã được nhân viên nhà bếp (*do nhà thầu tư nhân đảm trách*) bày sẵn từng mâm có lồng bàn đẩy cán ruồi trên các bàn.

Thức ăn hàng bữa gồm 3 món (*xào, mặn, và canh*) nấu theo khẩu vị người Trung và thường là hơi ít không đủ no. Bữa điêm tâm nào cũng là xôi đậu (*ăn xường xường như có lẫn gạo tẻ*) chấm muối mè có bỏ thêm chút đường cát trắng. Đa số anh em thường phải ăn quà thêm, bún bò, cháo huyết, bánh mì cặp thịt, mua của các gia đình tư nhân ở sát hàng rào bên hông Trường, hoặc bánh xèo “*Mụ Béo*” ngay bên kia đường trước cổng Trường bán cho ăn chịu ghi sổ cuối tháng lãnh lương mới trả.

6.- NHỮNG KỶ NIỆM CHÍNH KHÓ QUÊN VỀ KHOÁ 1.

A . - NGÀY NHẬP TRƯỜNG.

Chúng tôi được xe của Đơn vị đưa đến trình diện tập trung tại Trung Tâm Huấn Luyện Hạ Sĩ Quan Vệ

Binh Bắc Kỳ tại Trại Ngọc Hà Hà-Nội trước 8 giờ sáng ngày Thứ Bảy khoảng cuối tháng 9 đầu tháng 10-1948 (*Tôi không nhớ ngày chính xác*). Đợi đến khoảng 9 giờ thì được một Thượng sĩ Pháp đến mời lên xe để di chuyển qua cầu Long Biên sang phi trường Gia Lâm làm thủ tục ghi danh căn hành lý đi máy bay của hãng Hàng Không Dân Sự Pháp SITA. Máy bay đưa chúng tôi đi là loại hai động cơ, cửa cho hành khách lên xuống được mở ra ở phía đầu phi cơ ngay phía bên dưới phòng lái của phi hành đoàn. Đi chung phi cơ với chúng tôi là khoảng 20 hành khách dân sự.

Làm xong thủ tục chúng tôi được dẫn vào phòng VIP đợi giờ lên phi cơ, thì Đại Tá Tư Lệnh Vệ Binh Bắc Kỳ và Đại úy Fauvel Liên Đoàn Trường Vệ Binh Biên Phòng Miền Đông Bắc Kỳ bước vào thăm hỏi bắt tay chúng tôi. Họ chúc chúng tôi đi đường bình an giữ gìn sức khỏe cho tốt, và nhất là chăm chỉ học hành đạt kết quả tốt để sau này về chỉ huy các đơn vị Vệ Binh.

Sau khoảng hơn một giờ bay cao tít trên các tầng mây, máy bay bắt đầu hạ cao độ lượn vòng đáp xuống phi trường Phú Bài gần Huế. Đây là một phi trường dùng chung cho cả máy bay quân sự và dân sự, nằm dài trên dải đất giữa Biển Đông và dãy Trường Sơn trùng điệp cao vút rậm rạp cây rừng. Trung úy Trần Nguyên An thuộc Bộ chỉ huy Lực lượng Việt Binh Đoàn (*do Đại úy Nguyễn Ngọc Lễ chỉ huy, đến thời Đệ Nhất Cộng Hoà ông Lễ được Tổng Thống Ngô Đình Diệm cất nhắc thăng cho lên đến cấp Trung Tướng, về sau các đơn vị Việt Binh Đoàn được cải biến thành các Tiểu đoàn Bộ binh Quân đội Quốc gia Việt Nam*) đợi đón chúng tôi và hướng dẫn về Trường. Trung Úy An là Tham Muu Trưởng của Lực lượng Việt Binh Đoàn. Xe chờ chúng tôi rời phi trường chạy trên Quốc lộ 1 song hành với đường xe lửa xuyên Việt, được khoảng mấy chục cây số thì tới vùng An Cựu đồi Tam Thai (*nơi có Trường huấn luyện Hạ sĩ quan cho Lực lượng Việt Binh Đoàn, có ga xe lửa An Cựu, có doanh trại của đơn vị Thiết giáp Pháp*), qua chợ An Cựu, qua thêm một quãng đồng trống thì bắt đầu vào Khu Pháp (*quartier francais*) bên tả ngạn sông Hương của Thị xã Huế. Xe đến đầu cầu Tràng Tiền rẽ phải theo con đường Lê Lợi đi về phía Đập Đá trên đường đi Phú Vang chớ không qua cầu, được chừng mấy trăm thước thì đến Trường.

Chúng tôi đến Trường đúng vào trưa ngày Thứ Bảy nghỉ, tất cả Khóa sinh nhập Trường trước chúng tôi đều đi dạo phố hoặc về thăm gia đình nên Trường vắng tanh. Tuy nhiên nhà thầu đã được thông báo trước nên đã chuẩn bị sẵn sàng cơm bữa cho chúng tôi dùng không phải ra phố. Vừa ổn định chỗ nằm xong, anh Tôn Thất Tương (*khóa sinh người miền*

Trung) đang thi hành trách vụ Sĩ quan Trực Nhật ghé vào thăm làm quen với chúng tôi. Anh Tương tự giới thiệu mình là người thuộc Hoàng Tộc, nên có nhà ở ngay trong Thành Nội có 3 cơ sở nổi tiếng của Triều đình Huế là Điện Cần Chánh, Điện Kiến Chung và Điện Thái Hoà. Anh rủ chúng tôi muốn đi xem, sáng sớm hôm sau là Chủ Nhật anh ấy sẽ đến đón và dẫn đi coi. Các anh Liêm, Yêu, Nhật, Thần, Đột, Tâm và Tôi nhận lời nhờ anh Tương hướng dẫn.

Sáng hôm sau, anh Tương đến dẫn chúng tôi ra khỏi Trường, qua cầu Tràng Tiền rẽ trái đi theo đường Trần Hưng Đạo đến Cửa Thượng Tứ để vào Thành Nội. Trước nhất, anh Tương dẫn chúng tôi vào giới thiệu với bà xã, sau đó đi thăm Điện Cần Chánh (*nơi lưu giữ chiếc ngai vàng để Vua ngồi, áo Cẩm Bào, Vương miện, và nhiều đồ quý khác bằng ngọc thạch hoặc vàng*). Tiếp đó là Điện Kiến Chung gần cửa Hoà Bình (*nơi Vua ngồi ký các Chiếu Chỉ, Sắc lệnh*), rồi đến Điện Thái Hoà (*nơi họp Đại Triều*), sân trung bầy Cửu Đỉnh (*chín chiếc lư hương thật to cao hơn đầu người đúc bằng đồng*), các Khâu Thần Công, Kỳ Đài, Ngọ Môn Quan (*chỉ mở để đón tiếp Sứ Thần các nước tới yết kiến Vua*), Hồ Tĩnh Tâm gần thành Măng Cá.

Thăm Thành Nội xong, chúng tôi trở ra phía Cửa Thượng Tứ rẽ phải đi dọc theo con đường Nguyễn Hoàng, đến khoảng trước Ngọ Môn Quan băng qua đường để xem Bến Trương Bạc ngay tại bờ sông Hương. Tít xa nơi tận cùng đường Nguyễn Hoàng là cầu Bạch Hổ bằng sắt bắc ngang sông Hương cho xe lửa chạy qua, và Tháp Chùa Thiên Mụ phía bên này bờ sông.

Quay trở lại đầu cầu Tràng Tiền đi hết con đường Trần Hưng Đạo là Chợ Đông Ba và Cầu Gia Hội (*bên kia cầu có một nhà hàng cơm Tàu rất được khách sành ăn hâm mộ*). Phía sau và bên hông Chợ Đông Ba là bờ sông đầy đặc thuyền làm nhà ở, nhiều chiếc trong số này cho thuê để khách làng chơi ngày đêm xuống ăn nhậu mua vui nghe các ca nhạc sĩ cổ nhạc Hồ Huế... Nhìn qua bên kia bờ sông, thấy 2 dãy Nhà Ngủ của Khóa sinh chúng tôi và Nhà Bếp nằm dài tiếp nối nhau suốt bề ngang khu đất Trường và chiếc Cầu Bến Tắm. Nhìn xuôi sang phía trái thêm khoảng nữa là Đập Đá, và ngoài xa xa thấy Cồn Hến nổi lên bập bênh cân dòng chảy của sông Hương.

B . - NGÀY KHAI GIẢNG KHOÁ HỌC.

Có lẽ chúng tôi từ ngoài Bắc vào là nhóm khóa sinh trình diện Trường trễ nhất, vì chúng tôi tới Trường vào trưa Thứ Bảy cuối tuần thì ngay sáng Thứ Hai đầu tuần tất cả mọi người tập họp ngồi trong Nhà ăn để làm thủ tục Khai giảng Khóa học. Lúc đó được coi là giây phút đầu tiên anh em toàn khóa thấy mặt nhau đầy đủ.

Anh em Trung đội 3 chúng tôi có sĩ số ít nhất (*chỉ có 14 người so với 2 Trung đội kia là 21 hoặc 22*), số tuổi trung bình cũng trẻ nhất, và cấp bậc cũng nhỏ hơn các anh trong các Trung đội 1 và 2 toàn là Trung sĩ Nhất, Thượng sĩ và Thượng sĩ Nhất thâm niên. Có điều đặc biệt đáng chú ý là quân phục của anh em không đồng nhất, vì được tập trung từ nhiều loại đơn vị có nguồn gốc khác nhau trên toàn quốc.

Trước khi buổi lễ chính thức bắt đầu, Đại Úy Joly Giám Đốc Huấn Luyện giới thiệu các Sĩ quan Huấn Luyện Viên kiêm Trung Đội Trưởng Khóa Sinh, và các Hạ Sĩ Quan Phụ Tá (*moniteur*) của từng Trung Đội.

- Trung Úy Petdedieu và Hạ Sĩ Quan moniteur (*không nhớ tên*) phụ trách Trung Đội 1 gồm toàn người từ miền Nam ra.

- Trung Úy Scuarneec và Adjutant Chef DO phụ trách Trung đội 2 gồm anh em thuộc miền Trung.

- Và người phụ trách Trung đội 3 chúng tôi là Trung Úy Besson và Sergent Kervenec (*cả Trung Úy Besson và Trung sĩ Kervenec đều còn rất trẻ, tính tình rất hiền lành và tốt bạn, không như Thượng sĩ Nhất DO lúc nào cũng tỏ ra quan trọng và nghiêm khắc*).

Buổi Lễ Khai Mạc Khóa rất đơn giản, không có khách bên ngoài tham dự, chỉ có một mình Trung Tá Chaix Chi Huy Trưởng vào ra mắt chào mừng chúng tôi và nhấn nhủ mấy điểm chính yếu sau:

(1) - Vì phần lớn đã là Hạ Sĩ Quan thâm niên có nhiều kinh nghiệm trong các hoạt động quân đội, nên một phần Chương trình của Khóa học được cắt bỏ bớt, do đó thời gian Khóa học sẽ ngắn hơn dự liệu nên chỉ còn khoảng 8 tháng.

(2) - Kể từ ngày nhập Trường, ai chưa là Hạ Sĩ Quan sẽ được thăng cấp Trung sĩ và lãnh lương hàng tháng theo cấp bậc này, những người khác có cấp bậc cao hơn tiếp tục lãnh lương theo cấp bậc hiện tại của mình.

(3) - Mọi người phải cố gắng học hành để đạt kết quả tốt, nhằm cung ứng nhu cầu Sĩ quan cho các đơn vị thuộc Quân đội Quốc Gia Việt Nam sẽ bắt đầu thành lập vào năm 1949. Các Sĩ quan Huấn Luyện Viên toàn là những người tốt nghiệp từ Trường Võ Bị Saint Cyr của Lục quân Pháp, sẽ giúp đỡ hướng dẫn các bạn học hành được dễ dàng, nếu có điều gì cảm thấy chưa thông hiểu rõ ràng cần kẻ thì đừng ngại ngừng tham vấn quý vị ấy giúp đỡ bổ túc cho.

(4) - Nhà Trường sẽ cung cấp ngay cho mọi người có đồng phục mới để cho được đồng nhất, và cũng kẻ từ hôm nay không ai mang cấp bậc cũ của mình nữa. Mọi người sẽ mang trên cầu vai áo huy hiệu Sinh Viên Sĩ Quan (*ký hiệu Alpha bằng đồng màu vàng gắn trên coulissant dạ (ni) màu đen*), đội calot ni đen trên đỉnh màu vàng và 2 bên cạnh viền chỉ kim tuyến.

Như vậy mọi người sẽ nhận biết rõ ràng các bạn đang là Sinh viên của Trường đào tạo Sĩ quan Việt Nam, do đó các bạn phải giữ gìn phong thái tư cách cho thật đàng hoàng, đừng làm gì tổn hại đến thanh danh cá nhân và Nhà Trường.

C. - ĐỒNG PHỤC KHOÁ SINH.

Đồng phục làm việc thường của chúng tôi là đồ short vải kaki vàng. Quần ống ngắn tới đầu gối, áo somi ngắn tay cổ bẻ, giày da thấp cổ màu nâu sậm, và tất (vớ) len dài tới dưới đầu gối cùng màu với quần áo. Đồng phục dạo phố cũng bằng kaki, quần dài, áo somi dài tay với 2 túi ngực có nắp, cổ thắt cà vạt ni mỏng màu ô-liu. Vào mùa Đông dùng quần áo dạ màu ô-liu xậm (áo blouson). Mũ calô ni đen đỉnh vàng 2 bên viền kim tuyến, được dùng chung cho tất cả các loại đồng phục. Quần áo lãnh về có người mặc không vừa phải thuê sửa lại. Những bạn dư giả tiền thích mặc quần áo đẹp, thì đến các tiệm may ngoài phố đặt cắt may bằng những hàng vải kaki đẹp đắt tiền để trưng diện lúc ra đường cho được vừa ý.

Có điều làm chúng tôi rất hãnh diện là từ ngày chúng tôi mặc đồng phục mang cầu vai Alpha ra đường, mọi Hạ sĩ quan và Binh sĩ gặp chúng tôi, họ đều chào kính chúng tôi đúng theo cung cách chào kính Sĩ quan vậy.

D. - SĨ SỐ KHOÁ SINH TOÀN KHOÁ.

Một tuần lễ sau ngày khai giảng khóa học, có thêm 6 khoá sinh đến trình diện. Ban Giám Đốc bổ sung vào Trung Đội 3 chúng tôi. Các bạn ấy là Nguyễn Hữu Có, Cao Hoàng Phiến (*người miền Nam*), Tôn Thất Đình, Lê Huy Luyện (*người miền Trung*), và Trần Thượng Phương, Trần Văn Khoái (*người miền Bắc*). Anh Phương nguyên là Thượng sĩ Lính Khố Xanh (*Garde Indigène*) thời Pháp thuộc, tuổi đời cao hơn chúng tôi khoảng hai chục, là thân phụ của Trần Đình Thọ sau này cũng theo học Trường Võ Bị Đà Lạt và trước 30-4-1975 Trần Đình Thọ đã được thăng lên đến Chuẩn Tướng làm Trưởng Phòng 3 Bộ Tổng Tham Mưu.

Thế là tổng số Khóa sinh tăng lên 64 người. Nhưng ngày mãn khoá chỉ có 63 người, vì anh Thành già thuộc Trung đội chúng tôi bỏ học nửa chừng.

E. - CHƯƠNG TRÌNH VÀ THỜI BIỂU HỌC.

Chương trình học của chúng tôi gồm toàn các môn thuộc lãnh vực quân sự, không có chút nào thuộc lãnh vực bổ túc văn hoá tổng quát.

Các môn học về tổ chức quân đội, lịch sử quân đội, lãnh đạo chỉ huy, kỹ thuật tác chiến, lệnh hành quân, chức năng tổng quát quân vụ, xử dụng Liên Binh, Thể Dục Quân Sự (*EPM=Éducation Phisique Militaire*), quân sử các trận Đại chiến Thế giới... đều do các Huấn luyện viên cơ hữu của Trường đảm trách giảng dạy. Còn các môn chuyên nghiệp khác như

trách vụ các Phòng Tham Mưu, Hành Chánh Tài Chánh, Quân Nhu, Quân Cụ, Truyền Tin, Pháo Binh, Công Binh, Thông Vận Binh, Thiết Giáp, Quân Cảnh, Quân Bưu, Hải Quân, Không Quân... đều do các Sĩ quan chỉ huy thuộc các ngành liên hệ được Ban Giám Đốc trường mời đến thuyết giảng và khảo hạch.

Thời biểu học hàng ngày thường là buổi sáng học ngoài đồng, buổi chiều trong chu vi Nhà Trường.

Bãi tập thường xuyên hàng ngày là sân vận động Huế và các vùng phụ cận như: Xóm Mới, khu quán Cơm Âm Phủ, Chợ Cống. Thời gian học thực hành tác chiến trong thành phố thì vào Thành Nội, tại vùng quanh sân bay, Hồ Tĩnh Tâm và khu thành Mang Cá. Khi học các chương trình hành quân băng đồng, lục soát làng xóm, bảo vệ xa lộ và thiết lộ, thì xuống vùng quanh chân núi Ngự Bình từ Ga An Cựu xuống tới phi trường Phú Bài. Bãi tập luyện bắn và thi bắn các loại súng nằm sát ngay bên Trung Tâm Huấn Luyện Hạ Sĩ Quan Việt Binh Đoàn tại chân núi Ngự Bình.

MỘT KỶ NIỆM KHÓ QUÊN CỦA RIÊNG TÔI.

Ngày 21-1-1949 là Tết Nguyên Đán năm Kỷ Sửu, Trường đóng cửa 1 tuần lễ, các bạn người miền Trung về nhà xum họp ăn Tết với gia đình, các bạn người Nam và chúng tôi ở lại Trường ăn Tết với nhau. Trong thời gian rảnh rỗi này, mỗi người tùy theo tút tiền và sở thích, đi xem Chiếu bóng, Hát Bộ miền Trung, thưởng thức các món ăn tại các nhà hàng cơm Tây, cơm Tàu, cơm miền Trung, thuê thuyền thả trôi giữa dòng Hương giang ăn nhậu nghe ca hát, hoặc đi các Chùa, Nhà Thờ cầu nguyện và ngắm người ta ăn diện quần áo mới, chứ không dạo phố vì các tiệm buôn bán và Chợ đều đóng cửa ăn Tết.

Nhân dịp đầu Xuân, Tôi đã cảm hứng mấy vần thơ kỷ niệm sau đây:

XUÂN NHẬP CUỘC

*Mưa Xuân bàng bạc phủ dòng Hương,
Gió thoảng êm êm vuốt mái trường.
Vạn xác pháo tan hoà tiếng chúc,
Sáu ba (63) hiền họp kết tình thương.
Bên nhau thề quyết nung rèn chí,
Tốt nghiệp chung lo giữ mối giềng.
Học hiệu Liên quân mừng đón Tết,
Tương lai hứa hẹn rạng như gương./.*

F . - THỬ LỬA BỔ TÚC CHO CÁC BÀI THI MÃN KHOÁ.

Vào giai đoạn chót của Khoá học trước khi mãn khoá, chúng tôi được đem đi “Thử Lửa” (*Baptême du feu*) bằng 2 đợt.

Vào cuối tháng 4-1949, cả khoá tập thiết kế và thực hiện cuộc Hành quân cấp Đại đội đánh chiếm “làng cùi” (*không người ở*) trong vùng núi Bạch Mã, có Thiết vận xa trang bị Đại Liên 50 Súng Cối 81 ly

tháp tùng, Pháo binh 105 tại Phi trường Phú Bài và phi cơ khu trục từ Đà Nẵng ra bắn đạn thật yểm trợ tại chiến trường theo yêu cầu.

Qua đầu tháng 5-1949, cả khoá lại được đưa đi quan sát mặt trận do Bộ Chỉ Huy Khu Quân Sự Pháp tại Huế khai triển cuộc hành quân đánh chiếm Chiến khu Lương Miêu của Việt Cộng. Chúng tôi được chia ra thành nhiều toán, ngồi trên các xe lội nước (*amphibie*) xuất phát từ cầu Bạch Hổ lội ngược dòng sông Hương lên phía thượng nguồn đến tận khu vực xa hơn Lăng Gia Long. Đến khu vực hành quân, chúng tôi rời xe lội nước lên bờ thăm Bộ chỉ huy Hành quân đóng trong các lều vải trên sườn đồi kế cận bờ sông để nghe thuyết trình về tình hình diễn tiến của mặt trận. Sau đó băng rừng đi thăm các đơn vị đang giáp chiến, đến chiều tối mới lên tàu chuyên vận trên sông trở về Trường.

G . - LỄ MÃN KHOÁ.

Để chuẩn bị cho lễ mãn khoá, Ban Giám Đốc Trường đưa nhà thầu may quân phục vào đo cắt may cho chúng tôi mỗi người một bộ Đại Lễ bằng kaki (*quần dài, áo bốn túi*), một cặp cầu vai nỉ đen trên có gắn ký hiệu Alpha vàng phía đầu vai với cờ Việt Nam ở chính giữa và nút mạ vàng khắc con rồng nổi ở đầu cầu vai nơi sát cổ áo. Một nhà mát mái lợp dạ, ba bệ vách lưng bằng cốt cao hơn 1 mét, được dựng lên sát tường chiếm hết phần ba sân tập họp bên cột cờ, để làm khán đài kê ghế dành cho quan khách đến dự lễ.

Một sự kiện đặc biệt không ai ngờ là Trung Tá Chaix Chỉ Huy Trường Trường đã nhận được lệnh dẫn một phái đoàn Khoá sinh đại diện Khoá đáp máy bay đi Đà-Lạt trình diện Quốc Trường Bảo Đại. Tôi không nhớ rõ số người đi là bao nhiêu và cũng không biết tên những anh em trong các Trung Đội 1 (*người Nam*) và Trung Đội 2 (*người Trung*), nhưng chắc chắn toàn là những người xếp hạng đỗ cao, riêng Trung Đội 3 chúng tôi thì có 2 người là các anh Nguyễn Hữu Có và Nguyễn Khắc Thăng.

Giữa tháng 5-1949, Lễ Mãn Khoá được tổ chức dưới sự chủ tọa của ông Phan Văn Giáo Thủ Hiến Trung phần Việt Nam đại diện Quốc Trường Bảo Đại, với khoảng 100 quan khách Việt Pháp tham dự (*trong đó có một số thân nhân của các bạn người miền Trung*).

Chương trình diễn tiến như sau:

Nghi thức quân cách đón chào Chủ tọa,

Lễ thượng Quốc Kỳ Việt Nam (*không có cờ Pháp*),

Khoá sinh đồng ca bản Quốc Ca Việt Nam (*Tiếng gọi Công dân*),

Nhạc Tuồng niệm Từ Sĩ (*ban quân nhạc Việt Binh Đoàn hoà tấu*), Trung Tá Chaix Chỉ huy trưởng Trường đọc Diễn văn phúc trình tổng lược kết quả

diễn tiến chương trình huấn luyện và trình diện Khóa sinh,

Thủ Khoa là anh Nguyễn Hữu Có bước ra đứng trước toàn khóa đang xếp 2 hàng ngang trước khán đài, hô to: “*A genoux les hommes!*” (*Quy xuống các người!*). Mọi người cùng quỳ đầu gối phải xuống đất, chắp 2 tay lên đầu gối trái chờ lệnh, và anh Có cũng quỳ xuống tại chỗ.

Trung Tá Chaix đến gần ghế ngồi của Chủ tọa (*nói gì và Chủ tọa nói gì, ở xa không nghe được*) sau đó quay ra nói lớn đại ý: “*Hoàng Thượng chiếu chỉ đặt tên cho khóa là KHÓA BÁO ĐẠI*”, rồi hướng dẫn Chủ tọa ra sân gắn cầu vai Alpha lên 2 bên vai áo cho Thủ Khoa Có. Trong khi đó thì 2 hàng Khóa sinh quay mặt đối diện nhau và người nọ gắn cầu vai Alpha lên vai áo cho người kia.

Thủ tục gắn cầu vai Alpha xong thì Chủ tọa trở về đứng trước ghế Danh dự của mình, Thủ Khoa Có đọc lời “*tuyên thệ*”, đại ý: “*Chúng tôi xin tuyên thệ, Trung thành với Tổ quốc Việt Nam, Quyết hy sinh để bảo vệ nền Độc lập Thống nhất của đất nước và dân tộc Việt Nam trường tồn cường thịnh, Luôn luôn nêu gương bảo vệ Danh dự của một cấp chỉ huy*”. Toàn thể Khóa sinh cùng đưa thẳng tay phải ra trước mặt và đồng thanh đáp lời: “*Je le jure!*” (*Tôi xin thề!*). Chủ tọa lên tiếng chấp nhận lời thề và đưa tay ra dấu cho mọi người đứng lên. Thủ Khoa Có đứng lên hô lớn: “*Debout les Officiers!*” (*Đứng lên các Sĩ quan!*). Mọi người đứng thẳng lên giữa những tràng pháo tay mừng vang dậy rộn rã của toàn thể Quan Khách.

Tiếp ngay lúc đó, Trung Tá Chaix Chỉ Huy Trường Trường lại mời Chủ tọa ra trao cho Thủ Khoa Có cây kiếm và chiếc cung cùng với bao mang 4 mũi tên, rồi hướng dẫn Chủ tọa trở về ghế ngồi.

Thủ Khoa Có đứng nghiêm rút kiếm ra khỏi vỏ làm động tác chào kính xong tra kiếm trở lại vỏ, rồi cầm cây cung lần lượt quay sang bốn hướng bắn 4 mũi tên đi, để biểu tượng cho ý chí “*tang bồng hổ thi*” của người Chiến sĩ quyết tâm đi khắp bốn phương trời để thi hành nhiệm vụ của mình.

Buổi lễ Mãn Khóa được kết thúc bằng 2 nhạc khúc “*Chiến sĩ anh hùng*” và “*Bạch Đằng Giang*” do anh em Trung Đội 3 chúng tôi hợp ca 3 giọng với sự đệm đàn của anh Tôn Thất Đình, và 3 hoạt cảnh diễn tả câu truyện lịch sử “*Trận Đống Đa*” do quân Quang Trung chiến thắng quân Tàu vào dịp Tết Nguyên Đán tại Thành Thăng Long, do anh em các Trung Đội 1 và 2 phối hợp thực hiện.

MÃN KHOÁ

NHỮNG NIỀM VUI CHƯA TRỌN VẸN.

Lễ mãn khoá có thể coi là trang đầu tiên của cuốn nhật ký đời binh nghiệp SĨ QUAN QUÂN ĐỘI QUỐC GIA VIỆT NAM được mở ra cho toàn thể

Sinh viên Sĩ quan Khóa 1 (*Báo Đại*) Trường Sĩ quan Việt Nam chúng tôi.

Nhưng có một điều thắc mắc lớn khiến mọi người phải suy nghĩ mừng lo lẫn lộn ngay sau khi dự Lễ Mãn Khoá là, ai được chấm đầu lên Thiếu Úy, ai không? ngoại trừ anh Nguyễn Hữu Có Thủ Khoa, vì Nhà Trường không tuyên bố kết quả xếp hạng ra Trường.

Mọi người rời Trường với ký hiệu Alpha không phải là cấp bậc được quy định trong quân đội lúc bấy giờ, tiếp tục lãnh lương theo cấp bậc cũ của mình, và Sự vụ lệnh rời Trường trở về đơn vị cũ ghi là *Élève Officier X*... Phải đợi đến 2 tuần lễ sau hết phép mãn khóa trình diện đơn vị mới có thể biết mình được thăng cấp Thiếu úy hay không.

Cá nhân Tôi, sáng 1-6-1949 đến trình diện Bộ Tư Lệnh Vệ Binh Bắc Kỳ tại Hà Nội, thì nhận được Sự vụ lệnh đến trình diện Tiểu Đoàn 2 Việt Nam mới thành lập doanh trại đóng tại Thành Lính Khố Xanh (*Garde Indigène*) của Pháp cũ trên đường Đồng Khánh (*sau này Nhà nước Việt Cộng đổi là đường Hàng Bài*) đối diện với rạp chiếu bóng Majestic. Đến nơi Tôi gặp các anh Nguyễn Khắc Thăng, Bùi Đình Đạm, Lê Văn Nhật, Đàm Quang Yêu, và Trần Thượng Phương cũng được bổ nhiệm về Tiểu đoàn này.

Thiếu Tá Vũ Văn Thụ Tiểu Đoàn Trường (*về sau có thời gian được thăng đến cấp Đại Tá Tham mưu trưởng Bộ Tham Mưu Miền Bắc của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam tại Hà Nội, État Major Nord Vietnam*) tiếp chúng tôi trong văn phòng, với sự hiện diện của các Đại Đội Trường: Đại úy Phạm Văn Cầm (ĐĐ1), Đại Úy Nguyễn Văn Yên (ĐĐ3), và Trung Úy Phạm Ngọc Thuyền (ĐĐ Chỉ Huy). Các Vị này đều lớn tuổi cỡ trên 40, nguyên gốc thuộc các đơn vị trong Binh đoàn thuộc địa của Pháp tại Đông Dương từ trước 1945, khi chuyển sang phục vụ trong Quân Đội Quốc Gia Việt Nam được đương nhiên thăng lên một cấp bậc cao hơn cũ.

Thiếu Tá Thụ cho người trình trọng đọc Sắc Lệnh do Quốc Trưởng Bảo Đại ký, thăng cấp Thiếu úy cho chúng tôi kể từ ngày 1 tháng 6 năm 1949, rồi ông đích thân gắn cấp hiệu mới (*một vạch vàng như của quân đội Pháp*) lên cầu vai áo cho chúng tôi. Sau tiệc rượu champagne khao lon rất đơn giản nhưng ấm cúng thích thú được tổ chức ngay trong văn phòng Tiểu Đoàn Trường, mỗi người chúng tôi nhận một Sự Vụ Lệnh đi đáo nhậm đơn vị mới của mình. Thiếu úy Bùi Đình Đạm về ĐĐ1, Thiếu úy Đàm Quang Yêu về ĐĐ3, các Thiếu úy Trần Thượng Phương và Lê Văn Nhật về ĐĐ Chỉ Huy, cả 3 Đại đội này đều đồn trú ngay trong doanh trại Tiểu đoàn. Còn Thiếu úy Nguyễn Khắc Thăng và Tôi (*Thiếu úy Nguyễn-Huy*

Hùng) về ĐĐ2 đang đồn trú tại Trại Lạch Tray (trại lính *Khố Xanh của Pháp cũ*) trong thành phố cảng Hải Phòng, do Đại Úy Nguyễn Văn Vĩnh (*cũng thuộc gốc Binh Đoàn Thuộc Địa Pháp trước 1945*) chỉ huy. Do đó, ngày hôm sau, anh Thăng và Tôi phải đạp xe hòa rời Hà Nội xuống Hải Phòng đảo nhậm đơn vị.

H . - MỘT PHẦN THƯỜNG BẤT NGỜ, CHÍNH PHỦ QUỐC GIA DÀNH CHO 20 NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN SĨ QUAN KHOÁ 1 (BẢO ĐẠI).

Đến đầu tháng 10-1949, anh Nguyễn Khắc Thăng người đậu Thứ hai của toàn khóa đang ở cùng Đại đội với Tôi tại Hải Phòng được lệnh trình diện Bộ Quốc Phòng tại Saigon để làm thủ tục xuất ngoại du học bổ túc chuyên nghiệp sĩ quan tại Pháp. Thế là Đại đội chỉ còn 2 Sĩ quan, Đại úy Vĩnh Đại Đội Trưởng và Tôi Trung đội Trưởng Súng Nặng kiêm Đại Đội Phó.

Sau khi tới Pháp, anh Thăng biên thơ về thông báo cho Tôi biết là anh đang theo học Khóa Bổ Túc Thực Hành Bộ Binh (*École d'Application de l'Infanterie*) cùng với các Thiếu úy Pháp tốt nghiệp Trường Võ bị Saint Cyr và bạn cùng tốt nghiệp Khóa 1 của chúng tôi là: các Thiếu úy Nguyễn Văn Thiệu (*sau này là Tổng Thống nền Đệ Nhị Cộng hòa tại miền Nam Việt Nam*), Đặng Văn Quang, Trần Văn Trung, Nguyễn Văn Chuân, Trần Văn Hồ. Cũng trong thời gian đó thì anh Tôn Thất Xứng học tại trường Thiết Giáp Binh Saumur (*về sau các anh Thiệu, Quang, Trung, Chuân và Đinh đã được thăng lên cấp Tướng*), và người sau cùng là anh Nguyễn Quang Sanh học Trường Hiến Binh tại Melon. Vào năm 1953, anh Nguyễn Khắc Thăng bị thương cụt một chân tại miền Bắc được du học Pháp lần thứ 2, và sau khi tốt nghiệp Khóa Chỉ Huy Tham Mưu (*École Supérieure de Guerre*) tại Paris về anh Thăng được bổ nhiệm làm Huấn luyện viên tại Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, ít lâu sau qua đời vì tai nạn xe hơi.

Riêng phần cá nhân Tôi, sau mấy tháng tổ chức huấn luyện đơn vị hoàn tất, Đại Đội 2 của chúng tôi nhận được lệnh rời Hải Phòng di chuyển về Hà Nội vào ngày 18-10-1949 để nhập cùng Tiểu đoàn khởi sự đi hành quân liên tiếp tại các vùng Phù Lưu Đình Bảng tỉnh Bắc Ninh, Hoà Bình, Đông Triều Phả Lại, Kê Sặt Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Văn Đình Sơn Tây, Bắc Ninh, Vĩnh Yên...

Tôi nhớ kỹ ngày 18-10-1949 vì đó là ngày tổ chức đám cưới của vợ chồng Tôi, nhưng vì Tôi phải lãnh nhiệm vụ chỉ huy Đại đội di chuyển rời Hải Phòng bằng xe hỏa lên Hà Nội nên Đại Đội Trưởng không cho Tôi đi phép.

Một năm sau vào đầu tháng 10-1950, khi Tiểu đoàn đang đóng quân tại vùng Bắc Ninh-Vĩnh Yên, thì Thiếu úy Bùi Đình Đạm và Tôi được Bộ Quốc

Phòng tại Saigon gọi trình diện làm thủ tục du học bổ túc chuyên nghiệp sĩ quan tại Pháp. Cùng xuất ngoại kỳ này với chúng tôi có mấy bạn cùng Khóa 1 là Thiếu úy Trần Ngọc Thúc (*miền Nam, sau này có thời gian làm Chỉ huy trưởng Binh chủng Công Binh*), Thiếu úy Lê Văn Sài (*cũng người miền Nam sau này làm việc bên Không quân*), Thiếu Úy Nguyễn Khương (*người Trung, sau này có thời gian làm Chỉ Huy Trưởng Viễn Thông của Binh chủng Truyền Tin*). Anh Thúc học Sĩ quan Công Binh tại Angier, anh Sài học Hành chánh Tài chánh tại Mont Pellier, anh Đạm (*vào thời Đệ Nhất Cộng Hoà đã được chỉ định làm Tư Lệnh Sư đoàn 7 Bộ binh tại Mỹ Tho, và sau cuộc đảo chính lật đổ Tổng Thống Diệm ngày 1-11-1963 đã được Hội đồng Tướng lãnh đảo chính thăng lên cấp Tướng*) học Sĩ quan Pháo Binh tại Idar thuộc Pháp ở bên Đức. Nhưng vì vùng Idar lạnh quá chịu không nổi nên anh Đạm đã xin chuyển trường về học khóa Sĩ quan Hành Chánh Quân Nhu tại Mont Pellier. Còn anh Khương và Tôi theo học Sĩ quan Truyền Tin ở Trường Truyền Tin (*École d'Application des Transmissions*) tại Montargis cách Thủ đô ánh sáng Paris khoảng hơn 1 giờ xe hỏa về hướng Nam. Chúng tôi học chung với các Thiếu úy Pháp vừa tốt nghiệp Khóa Général Frère tại Trường Võ bị Saint Cyr ra. Theo quy chế quân đội Pháp, các Thiếu úy vừa tốt nghiệp Trường Võ bị Saint Cyr ra đều phải theo học tiếp một khóa bổ túc chuyên nghiệp các Ngành Bộ binh, Truyền Tin, Công binh, Pháo binh, Thiết giáp, Hành Chánh, Quân nhu, Quân Cụ, Quân vận, Nhảy Dù,... (*École d'Application de l'Infanterie, d'Application des Transmissions, d'Application du Génie,...*) trước khi được chính thức bổ nhiệm vào các đơn vị trong quân đội để phục vụ.

Đầu tháng 6-1951, đúng theo quy chế dành cho Sĩ quan Hiện dịch tốt nghiệp trường Sĩ quan Việt Nam, Tôi và toàn khóa được Quốc Trưởng Bảo Đại ký Sắc lệnh thăng cấp Trung úy đương nhiên sau 2 năm tốt nghiệp.

Cuối tháng 6-1951 mãn khóa học hồi hương về Saigon vào đầu tháng 7, Trung Tá Nguyễn Văn Vận (*sau này là Thiếu Tướng Tư lệnh Quân Khu 3 tại Hà Nội*) Đông lý Văn Phòng Bộ Quốc Phòng đã trình Thủ Tướng Chính phủ Trần Văn Hữu kiêm Bộ trưởng Quốc phòng ký lệnh bổ nhiệm Tôi vào phục vụ tại Nha Đồng Lý Văn Phòng Bộ Quốc Phòng tại Saigon. Mốc thời gian đầu tháng 7 năm 1951 này được coi là mốc thời gian kỷ niệm thích thú nhất đối với Tôi. Vì vào đầu tháng 7 năm 1947 tức là 4 năm về trước, Tôi tình nguyện gia nhập Vệ Binh Bắc Kỳ chỉ với mục đích sống đời lính tạm thời cho qua cơn biến loạn nhiễu nhương của xã hội lúc bấy giờ, nhưng không ngờ thời thế đã chuyển xoay biến đổi cuộc đời của

Tôi thành hoàn toàn khác hẳn. Từ đăng vào lính tại miền Bắc, đi miền Trung học Sĩ quan, rồi du học bên Pháp, và trở về làm việc tại Saigon. Thế mới biết lời các Cụ xưa dạy “*Mưu sự tại Nhân, thành sự tại Thiên*” quả thật là đúng không sai.

Và cũng kể từ đầu tháng 7 năm 1951, đoạn đường Binh nghiệp kể theo của Tôi được ghi chép bằng những trang Hồi ký rất thân thương “DUYÊN NỖ TRUYỀN TIN”, “HƯỚNG ĐẠO QUÂN ĐỘI”, “HỒI ỨC TỪ CÁI TẠO VIỆT NAM”, các tập hồi ký này hiện đang được lưu trữ trong trang Web riêng của Tôi tại địa chỉ <http://colhungnguyen.webs.com>

7.- ĐÔI LỜI KẾT LUẬN

Khoá 1 được coi như là người con đầu lòng của một gia đình nghèo với 2 bàn tay trắng bắt đầu lập nghiệp, nên chịu đủ thứ thiếu thốn không như các khoá đàn em sau này, do đó cũng có nhiều kỷ niệm không giống ai như không có ban đại diện khoá, không có họp mặt toàn khoá hàng năm, anh em cùng khoá mà không biết hết tên nhau ngoại trừ những người cùng trung đội khoá sinh trong thời gian thụ huấn tại trường...

Riêng cá nhân Tôi có may mắn được làm việc tại các Cơ quan Trung ương trực thuộc Bộ Tổng Tham mưu (*Bộ chỉ huy Viễn Thông, Bộ Tư lệnh Địa phương quân và Nghĩa quân, Nha Tổng Thanh Tra Quân lực, Tổng cục Chiến tranh Chính trị*) nên có nhiều dịp đi công tác tại các đơn vị Hải Lục Không quân trên toàn miền Nam nên có dịp gặp lại một số anh em cùng khoá nên nhớ được tên sau đây:

- Người miền Nam, các anh Nguyễn Văn Thiệu, Đặng Văn Quang, Nguyễn Hữu Có, Lê Quang Hiền, Nguyễn Văn Nhỏ (*con rể Tướng Bảy Viễn*), Trần Thanh Phú (*bào đệ Tướng Trần Thanh Phong*), Trần Ngọc Thúc, Nguyễn Quang Sanh, Trần Văn Hồ, Nguyễn Văn Luông, Nguyễn Văn Y, Dương Văn Vinh, Nguyễn Văn Thăng, và 3 anh Bốn, Thê, Hưng (*không nhớ Họ gì*).

- Người miền Trung, các anh Trần Văn Trung, Tôn Thất Đính, Tôn Thất Xứng, Nguyễn Văn Chuân, Phan Xuân Nhuận, Nguyễn Khương, Lê Huy Luyện, Hoàng Văn Luyện, Tôn Thất Tương, Phan Văn Cách, Nguyễn Xuân Tưu, Trần Mô, Nguyễn Mai, Nguyễn Lương, Lê Quang Biên, Nguyễn Hữu Dụng, Lê Văn Thông, Phạm Hiền, Đỗ Hữu Lý, và Tuyên (*không nhớ Họ gì*).

- Người miền Bắc, các anh Nguyễn Khắc Thăng, Bùi Đình Đạm, Lê Văn Nhật, Đàm Quang Yêu, Trần Thượng Phương, Đỗ Văn Tâm, Phạm Văn Khải, Đàm Quang Đột.

Vào những năm đầu thập niên 1970, thời gian Tôi giữ chức vụ Phụ Tá Tổng Cục Trưởng Chiến Tranh Chính Trị đặc trách Hướng Đạo Quân Đội kiêm Chủ

nhiệm Nhật báo Tiền Tuyến, Tôi đã phối hợp với anh bạn cùng khoá là Thiếu Tướng Bùi Đình Đạm đang giữ chức vụ Giám Đốc Nha Nhân viên Bộ Quốc Phòng để sưu tập tất cả các văn kiện và hình ảnh liên hệ tới sinh hoạt của Trường và Khoá 1 tại Huế, Tôi phụ trách trình bày ấn hành cuốn Kỷ Yếu cho Khoá rồi trao lại cho anh Đạm gửi đến tặng tất cả anh em đồng Khoá lưu giữ làm kỷ niệm. Chẳng biết bây giờ có ai còn giữ được bản nào không?

Nhờ có được Sắc Lệnh thăng cấp cho toàn Khoá mới biết được là chỉ có 53 người trên tổng số 63 người theo học được chấm đậu cho thăng cấp Thiếu Úy Hiện dịch, và anh bạn già Trần Thượng Phương là người thứ 53 trong Sắc Lệnh. Thủ Khoa là anh Nguyễn-Hữu Có, Hạng Nhì là anh Nguyễn Khắc Thăng, và Hạng Ba là anh Trần Văn Trung.

Việc riêng của Khoá thì như vậy, nhưng việc chung phục vụ Quốc gia Dân tộc Việt Nam thì khoá 1 đã góp phần rất đặc lực, cho đến ngày dứt phim Việt Nam Cộng Hoà vào 30-4-1975, Khoá 1 đã cung cấp cho Quân lực Việt Nam Cộng Hoà tới 9 VỊ TUỔNG trong đó một Vị làm Tổng Thống Nền Đệ Nhị Cộng Hoà là Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu. Sau đây là danh sách các Tướng xuất thân Khoá 1:

- 5 Trung Tướng: Nguyễn-Hữu Có, Tôn Thất Đính, Đặng Văn Quang, Nguyễn Văn Thiệu, Trần Văn Trung,

- 3 Thiếu Tướng: Nguyễn Văn Chuân, Bùi Đình Đạm, Tôn Thất Xứng, và

- 1 Chuẩn Tướng Phan Xuân Nhuận.

Ngoài ra, một số anh em Khoá 1 trong khi thi hành chức vụ được giao phó đã nhìn thấy một số nhu cầu hữu ích cần phải thực hiện để yểm trợ tinh thần cho toàn quân toàn dân luôn vững mạnh hăng say kiên trì tham gia chống lại cuộc chiến xâm lăng của Thế giới Cộng sản vào Việt Nam, nên đã đề nghị và đã được các cấp thẩm quyền chấp thuận cho thực hiện. Đó là:

A . - TẬP SAN EMIAD CỦA TRƯỜNG VÕ BỊ LIÊN QUÂN ĐÀ LẠT.

Tập san này được Trường Võ Bị Đà Lạt thực hiện định kỳ và phổ biến rộng rãi cả trong Quân đội lẫn ngoài xã hội để giới thiệu các sinh hoạt của Trường về mục đích và chương trình đào tạo Sĩ quan Hiện dịch cho Quân Đội Quốc gia. Tập san viết bằng Pháp ngữ vì trong thời gian đó Pháp ngữ là văn tự căn bản chính thức dùng trong các tổ chức cơ quan thuộc Chính quyền và Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Anh Nguyễn Khắc Thăng là người đề xướng và được giao trách nhiệm phụ trách công việc này. Vào năm 1952, sau khi tốt nghiệp Khóa Chỉ Huy Tham Mưu tại Trường Cao Đẳng Chiến Tranh (*Ecole supérieure de Guerre*) của Quân đội Pháp tại Paris về, anh Thăng được Bộ Tổng Tham Mưu Quân đội Quốc

Gia Việt Nam bổ nhiệm về Trường làm Huấn Luyện Viên, nhưng vì anh ấy bị mình Việt Cộng làm cụt mất một chân trái trong thời gian theo học Khóa Chiến Thuật (Cour Tactiques) tại Phà Đen vùng Hà Nội nên việc di chuyển theo Khóa sinh ra bãi tập chiến thuật rất khó khăn, nên Thiếu Tá Leford Chỉ Huy Trường Trường đã bổ nhiệm anh vào Ban 5 của Bộ Chỉ Huy để lo về phần vụ Tác Động Tinh Thần khoá sinh, y như tại Bộ Tổng Tham Mưu ngoài các Phòng tham mưu chính (P1,P2,P3,P4) còn có Ban Tác Động Tinh Thần (5ème Section, Moral Action) sau cải đổi thành Phòng 5 tiền thân của Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị sau này. Tôi biết là vì anh Thăng là bạn rất thân của Tôi, mỗi lần về công tác tại Saigon anh ấy đều ở tại nhà riêng của vợ chồng chúng tôi. Lúc đó Tôi làm Trưởng Phòng Mật Mã (*Bureau du Chiffre*) trực thuộc văn phòng Trung Tá Trần Văn Minh Tham Mưu Trưởng Bộ Tổng Tham Mưu Quân đội Quốc Gia Việt Nam trụ sở đặt tại đường Trần Hưng Đạo gần bên Chợ Lớn (*sau này Trung Tá Minh được thăng lên đến cấp Trung Tướng làm Tư Lệnh Đệ Nhất Quân Khu một thời gian rồi đi làm Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa bên Phi Châu*).

Trường Võ bị Saint Cyr của Lục quân Pháp cũng phát hành định kỳ một tập san với tên SAINT CYR Magazine để làm mối giây liên lạc giữa nhà trường và các cựu sinh viên trong toàn Quân đội. Nhưng họ bán lấy tiền để trang trải chi phí điều hành chứ không tặng không như chúng ta, vì chúng ta dùng ngân quỹ của Đơn vị dự trù dành cho các dịch vụ thực hiện trách vụ tâm lý chiến TÁC ĐỘNG TINH THẦN.

B. - HỘI HƯỚNG ĐẠO QUÂN ĐỘI.

Vào những năm từ giữa Thập niên 1960 trở đi, hoàn cảnh kinh tế và xã hội tại miền Nam Việt Nam bị xáo trộn vì chiến tranh xâm lăng phá hoại do Việt Cộng Bắc Việt thực hiện dưới sự chỉ đạo và yểm trợ của Liên Xô Nga và Trung Cộng ngày một khốc liệt hơn.



Vì thế quân sĩ phải có mặt liên miên nơi tiền tuyến, vợ ở nhà cũng tối ngày bận bịu với việc làm ăn buôn bán kiếm thêm tiền để lo cho cuộc sống của gia đình, nên hầu như không ai có đủ thì giờ lo lắng rèn cặp con trẻ ngoài những giờ chúng theo học tại các trường Văn Hoá Quân Đội. Do đó e

sợ rằng chúng sẽ lang bang đàn đúm rồi bị lôi cuốn xa lầy vào các tệ đoan xã hội, nên Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị lúc đó đang do Tướng Trần Văn Trung trách nhiệm đã đề nghị và đã được Bộ Quốc Phòng chấp thuận cho thành lập các ĐOÀN THIẾU NHI QUÂN ĐỘI tại các Trường Văn Hoá Quân Đội và Trại Gia Bình. Mục đích chính yếu nhằm hướng dẫn giáo dục trẻ tu thân tích đức theo phương thức của Hướng đạo Sinh Quốc tế về cả 3 phương diện TRÍ, ĐỨC, THỂ LỰC, để chúng tập quen và ham thích tự nguyện tham gia các công tác GIÚP ÍCH GIA ĐÌNH VÀ MỌI NGƯỜI NGOÀI XÃ HỘI trong những giờ rảnh rỗi ngoài học đường.

Vào tháng 10 năm 1970, Tôi tốt nghiệp Khoá 3 Cao Đẳng Quốc Phòng Việt Nam tại Saigon với luận án tựa đề VAI TRÒ SĨ QUAN CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ TRONG THỜI HẬU CHIẾN nên đã được Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH bổ nhiệm về Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị, và Tướng Trung Tổng Cục Trường đã chỉ định Tôi vào trách vụ Phụ Tá Tổng Cục Trường Chiến tranh Chính trị đặc trách công tác Thiếu Nhi Quân đội kiêm Chủ Nhiệm Nhật báo Tiền Tuyến.



Trung Tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trường Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị đến Lễ Bế Giảng Khóa Căn Bản Huỳnh Trường



*Hướng Đạo, Sài Gòn tháng 11 năm 1970
Trại huấn luyện Khóa Căn Bản Huỳnh Trường Hướng Đạo 11-1970
tại sân vận động Trần Hưng Đạo bên Bộ Tổng Tham Mưu, Tân Sơn Nhất Saigon*

Đến tháng 11-1970 một Trại Huấn luyện 400 Huynh trưởng Hướng đạo cấp Căn Bản đầu tiên được tổ chức tại Vận động Trường Trần Hưng Đạo bên cạnh trụ sở của Bộ Tổng Tham Mưu do Tôi làm Trại Trưởng, và Tướng Trung Tổng Cục Trưởng đã đến chủ tọa Lễ Bế Mạc trao khăn quàng Huynh Trưởng Hướng Đạo cho Trại sinh gồm các quân nhân do các đơn vị gửi theo học để về tổ chức hướng dẫn các Đoàn Thiếu nhi Quân đội con em quân sĩ theo từng lớp tuổi Ấu, Thiếu, Kha, Tráng thuộc đơn vị của mình.



Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đến khai mạc trại hợp bạn Đội Trưởng Thiếu Nhi Quân Đội



Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ký lưu niệm

Đến mùa Giáng sinh 1970, một Trại Hợp Bạn 2.000 Đội trưởng Thiếu Nhi Quân Đội được tổ chức tại rừng Chí Linh bên bờ biển Vũng Tàu trong lãnh thổ của Trung tâm huấn luyện Cán bộ Xây Dựng Nông thôn, đã được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đến chủ tọa Lễ Khai Mạc Trại với sự hiện diện của một số quan khách Bộ trưởng trong chính phủ và Tướng lãnh tại cấp Trung Ương.

Nhân dịp này với tư cách Trại Trưởng Trại Hợp Bạn, Tôi đã đề nghị và đã được Tổng Thống Thiệu



Trại Hợp Mặt Thiếu Nhi Vũng Tàu

chấp thuận cho làm thủ tục xin phép thành lập HỘI HƯỚNG ĐẠO QUÂN ĐỘI theo quy chế sinh hoạt của các Hội đoàn thanh niên tự nhân như Hội Hướng Đạo Việt Nam, Hội Hướng Đạo Cảnh sát Quốc gia...

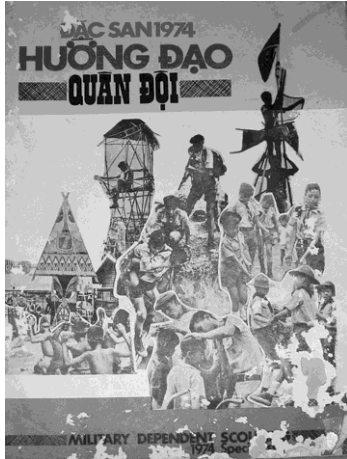


Trại Trưởng Voi Hoạt Bát Nguyễn Huy Hùng

Mọi thủ tục được tiến hành ngay sau khi Trại Hợp Bạn bế mạc. Chỉ một tháng sau giấy phép đã được Bộ Giáo Dục và Thanh Niên cấp và HỘI HƯỚNG ĐẠO QUÂN ĐỘI ra đời với Tổng Thống Hội Trưởng Danh Dự, Trung Tướng Trần Văn Trung

Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị Hội Trưởng, Tôi Đại Tá Nguyễn-Huy Hùng Phó Hội Trưởng kiêm Trại Trưởng, và Trung Úy Nguyễn Văn Liễu (họa sĩ Trịnh Cung) Trưởng Phòng Hướng Đạo Quân Đội thuộc Khối Tổ chức của Tổng cục CTCT làm Tổng Ủy Viên. Một cuốn HUẤN THI ĐIỀU HÀNH CĂN BẢN HỘI HƯỚNG ĐẠO QUÂN ĐỘI gồm đầy đủ các mục hướng dẫn về Mục đích, Nhiệm vụ, Tổ chức, Huấn luyện, Sinh hoạt, Đồng phục, Thâu nhận đoàn sinh... đã được trình lên Bộ Tổng Tham Mưu ban hành để các cấp trong toàn quân đội thi hành. Tính đến ngày Quốc hận 30-4-1975, tổng số Huynh Trưởng HQĐ có khoảng 4.000 người, và đoàn sinh cả Nam lẫn Nữ có khoảng 120.000 em.

Vào đầu năm 1974, Cục Tâm Lý Chiến Tổng cục CTCT đã phát hành một ĐẶC SAN HƯỚNG ĐẠO QUÂN ĐỘI ghi nhận tất các hình ảnh bài viết liên quan tới việc hình thành và kết quả của tổ chức Thiếu Nhi Quân đội sau đổi thành Hướng Đạo Quân Đội từ giai đoạn hình thành cho đến cuối năm 1973.



Vào đầu năm 2008 Mậu Tý, Tôi đã được một thân hữu cư ngụ bên Tokyo Nhật Bản mua đầu giá giúp (với \$200.US Đôla) được cuốn ĐẶC SAN HUỐNG ĐẠO QUÂN ĐỘI 1974 duy nhất tìm được sau mấy chục năm lưu vong nơi xứ người, Tôi đã copy làm thành một slide

show đang lưu trữ trên trang Web của Hội Ái hữu Truyền Tin QLVNCH tại Hoa Kỳ ở địa chỉ

<http://truyentinqlvnch.webs.com>

và trang Web riêng của Tôi tại địa chỉ

<http://colhungnguyen.webs.com>

và sau cùng Tôi đã gửi tặng cuốn Đặc san HQĐD duy nhất tìm được sau 34 năm lưu vong này cho VIỆN BẢO TÀNG THUYỀN NHÂN VÀ VIỆT NAM CỘNG HOÀ (Việt Museum) tại San Jose đang do Đại Tá Vũ Văn Lộc làm Giám đốc để khách thập phương có thể chiêm ngưỡng, thay vì giữ làm bảo vật riêng cho gia đình chúng tôi.

Còn vấn đề tổng kết xem đến nay ai còn ai mất thì cũng là một vấn đề nan giải, với khả năng riêng của Tôi tự sưu tập và nhớ được như sau:

Trong vòng một năm sau ngày mãn khóa thì:

Tại miền Bắc có 2 bạn hy sinh là, Nguyễn Văn Thản tử thương trong đồn tại vùng tỉnh Hưng Yên vì Việt Cộng pháo kích tấn công đồn vào khoảng cuối năm 1949, và Nguyễn Bá Liêm tử thương trong trận giao tranh với quân phục kích Việt Cộng trên đường đi từ tỉnh lỵ Thái Bình đến bến đò Tân Độ vào sáng sớm ngày Quốc tế Lao động 1 tháng 5 năm 1950.

Tại miền Trung có bạn Phạm Hiến bị Việt Cộng bắt làm tù binh trong một cuộc hành quân và đem đi giam tại đầu không ai biết sống chết ra sao, mãi 24 năm sau được tha trong dịp trao đổi tù binh theo quy định của Hiệp định đình chiến, tái lập hoà bình do 4 phe Việt Cộng Bắc Việt, Chính phủ lâm thời miền Nam do Việt Cộng đề ra và Hoa Kỳ, Việt Nam Cộng Hoà ký tại Paris vào ngày 27-1-1973.

Tại miền Nam thì bạn Cao Hoàng Phiên bị Việt Cộng bắt trong một cuộc giao tranh và đem đi đầu mất tích không ai biết sống chết ra sao.

Và sau đây là số các bạn đã qua đời vì tuổi già hoặc bệnh hoạn mà Tôi ghi nhận được: Nguyễn Khắc Thăng, Đỗ Văn Tâm, Trần Thượng Phương, Dương Văn Vinh, Lê Văn Thông, Phạm Hiến, Đỗ Hữu Lý, Đàm Quang Yêu, Phan Xuân Nhuận, Nguyễn Văn Chuân, Nguyễn Văn Thiệu, Bùi Đình Đạm, và Đặng Văn Quang.

Một điều khó quên chót về Khóa 1 là, vào ngày 23-10-1955 Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã tổ chức cuộc TRUNG CẦU DẪN Ý tại miền Nam Việt Nam để truất phế Quốc Trưởng Bảo Đại, rồi sau đó đổi tên nước thành VIỆT NAM CỘNG HOÀ thay cho QUỐC GIA VIỆT NAM để đích thân lên làm Tổng Thống điều hành đất nước thay thế cựu Hoàng Bảo Đại, do đó sau khi nền Đệ Nhất Cộng Hoà chính thức ra đời vào ngày 26-10-1956, một số anh em thuộc Khóa 1 Bảo Đại đang làm việc tại Saigon và vùng phụ cận đã được anh Bùi Đình Đạm đang làm Thiếu Tá Tham Mưu Trưởng Trường Sĩ quan Trù bị Thủ Đức mời họp bàn thảo việc xin đổi tên Khóa, mọi người có mặt đã đồng ý lựa tên PHAN BỘI CHÂU thay cho BẢO ĐẠI, và đã làm tờ ĐỀ NGHỊ trình lên Tổng Thống Diệm cứu xét và Tổng Thống Diệm đã chấp thuận nên kể từ đó Khóa 1 mang tên mới là Khóa PHAN BỘI CHÂU.

I. CÁC VỊ TƯỚNG XUẤT THÂN KHÓA 1 TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu



Trung Tướng Trần Văn Trung



Trung Tướng Đặng Văn Quang



Trung Tướng Nguyễn Hữu Cồ



Trung Tướng Tôn Thất Đính



Đại Tướng Westmoreland và Thiếu Tướng Tôn Thất Xứng



Thiếu Tướng Nguyễn Văn Chuân



Thiếu Tướng Bùi Đình Đạm



Chuẩn Tướng Phan Xuân Nhuận

K. LIỆT KÊ 35 KHÓA VÕ BỊ TỬ HUẾ ĐẾN ĐÀ LẠT (1948-1975)

Số	Tên Khóa	Từ ... Đến	Học	vào...Ra	Chỉ Huy Trưởng	Thủ khoa	Tại
1	Phan Bội Châu	1948/1949	6 Th	63/56	Trung Tá Chaix	Nguyễn Hữu Có	Huế
2	Quang Trung	1949/1950	6 Th	109/103	Trung Tá Chaix	Hồ Văn Tố	Huế
3	Trần Hưng Đạo	1950/1951	8 Th	145/107	Trung Tá Gribius	Bùi Dzinh	Đà Lạt
4	Lý Thường Kiệt	1951/1951	8 Th	120/90	Đại Tá Gribius	Ng Cao Albert	
5	Hoàng Diệu	1951/1952	8 Th	250/246	Thiếu Tá LeFort	Dương H. Nghĩa	
6	Đình Bộ Lĩnh	1951/1952	10 Th	200/181	Thiếu Tá LeFort	Lý Tông Bá	
7	Ngô Quyền	1952/1953	8 Th	130/123	Thiếu Tá LeFort	Trương Quang Ân	
8	Hoàng Thuy Đông	1952/1953	8 Th	250/183	Thiếu Tá LeFort	Nguyễn Bá Thìn	
9	Huỳnh Văn Louis	1953/1954	11 Th	180/150	Thiếu Tá Cheviotte	Nguyễn Th Thoại	
9B	Đổng Đa (Trừ bị)	1953/1954	6 Th	120/114	Thiếu Tá Cheviotte	Nguyễn X Diệu	3B TD
10	Trần Bình Trọng	1954/1954	8 Th	525/430	Thiếu Tá Cheviotte	Nguyễn Tấn Đạt	
10B	Cương Quyết 2 (TB)	1954/1954	6 th	300/247	Tr Tá Cheviotte, N.V.Chuân	Ngô Văn Lợi	4 B TD
11	Phạm Công Quán	154/1955	8 Th	188/167	N.V.Chuân; N.V.Thiệu	Ngô Văn Phát	
11B	Vương Xuân Sỹ (TB)	1954/1955	6 Th	210/200	N.V.Chuân; N.V.Thiệu	Nguyễn Văn Ngà	
12	Cộng Hòa	1955/1956	14 Th	150/147	N.V.Chuân; N.V.Thiệu	Phạm Phùng	
13	Thống Nhất	1956/1958	2 Năm	210/200	N.V.Thiệu; Hồ Văn Tố	Nguyễn Văn Bá	
14	Nhân Vị	1957/1960	3 Năm	137/126	N.V.Thiệu; H.V.Tố; Lê Văn Kim	Nguyễn Cao Đàm	
15	Lê Lợi	1959/1961	3 Năm	64/60	N.V.Thiệu; H.V.Tố; L.V Kim; Trần Ngọc Huyền	Võ Trung Thứ	
16	Áp Chiến Lược	1959/1961	3 Năm	400/231	Lê. V. Kim; Trần Ngọc Huyền	Bùi Quyền	

17	Lê Lai	1960/1963	30 Th	200/180	Trần Ngọc Huyền	Vinh Nhi
18	Bùi Nguơn Ngãi	1961/1963	2 Năm	201/189	Trần Ngọc Huyền	Nguyễn Anh Vũ
19	Nguyễn Trãi	1962/1964	2 Năm	413/390	T.N.Huyền; Trần Tử Oai,Trần.V.Trung; Nguyễn.V.Kiểm	Võ Th Kháng
20	Nguyễn Công Trứ	1963/1965	2 Năm	425/412	T.N.Huyền; T.T.Oai;T.V.Trung, Kiểm, Lâm Quang Thơ	Quách Tinh Cầu
21	Chiến Thắng Nông Thôn	1964/1966	2 Năm	240/234	Nguyễn Văn Kiểm, T.V.Trung, L.Q.Thơ, Đỗ Ngọc Nhận	Mai Văn Hóa
22	A Huỳnh Văn Tháo	1965/1967	2 Năm	165/163	Lâm Quang Thơ; Đỗ Ngọc Nhận	Nguyễn Văn An
22	B Trương Quang Ân	1965/1969	4 Năm	100/96	Lâm Quang Thi	Nguyễn \.D.Phóng
23	Nguyễn Đức Phóng	1966/1970	4 Năm	282/241	Đỗ Ngọc Nhận; Lâm Quang Thi	Tr Vinh Thuận
24	Đỗ Cao Trí	1967/1971	4 Năm	317/245	Đỗ Ngọc Nhận; Lâm Quang Thi	Vũ Xuân Đức
25	Quyết Chiến	1968/1972	4 Năm	300/258	Lâm Quang Thi; Lâm Quang Thơ	Ng Anh Dũng
26	Nguyễn Việt Thanh	1969/1974	4 Năm	196/175	Lâm Quang Thi; Lâm Quang Thơ	Nguyễn V. Lương
27	Trương Hữu Đức	1970/1974	4 Năm	192/182	Lâm Quang Thi; Lâm Quang Thơ	H.V. Nhuận
28	Nguyễn Đình Bảo	1971/1975	3 Năm	330/250	Lâm Quang Thi; Lâm Quang Thơ	Hồ Thanh Sơn
29	Hoàng Lê Cường	1972/1975	3 Năm	315/300	Lâm Quang Thơ	Đào C. Hương
30	Không tên	1974/1975	16 Th	223/?	Lâm Quang Thơ	Đặng thụ huấn
31	Không tên	1975	4 Th	243?	Lâm Quang Thơ	Đang thụ huấn

CÁC VỊ CHỈ HUY TRƯỞNG TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA



Nguyễn Văn Chuân



Nguyễn Văn Thiệu



Hồ Văn Tô



Lê Văn Kim



Trần Ngọc Huyền



Trần Tử Oai



Trần Văn Trung



Nguyễn Văn Kiểm



Lâm Quang Thơ



Đỗ Ngọc Nhận



Lâm Quang Thi

L. CÁC TƯỚNG LÃNH TỐT NGHIỆP TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA

Khóa 1 Bảo Đại (Sau đổi tên thành Phan Bội Châu), 56 Sĩ Quan Tốt nghiệp có :

- Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu
- Trung Tướng Trần Văn Trung
- Trung Tướng Đặng Văn Quang
- Trung Tướng Nguyễn Hữu Cồ
- Trung Tướng Tôn Thất Đình
- Thiếu Tướng Tôn Thất Xứng
- Thiếu Tướng Nguyễn Văn Chuân
- Thiếu Tướng Bùi Đình Đạm
- Chuẩn Tướng Phan Xuân Nhuận

Khóa 2 Quang Trung, 103 Sĩ Quan Tốt nghiệp có:

- Trung Tướng Ngô Du
- Trung Tướng Nguyễn Văn Mạnh
- Trung Tướng Trần Thanh Phong
- Thiếu Tướng Huỳnh Văn Cao
- Thiếu Tướng Hoàng Văn Lạc
- Thiếu Tướng Nguyễn Thanh Sảng
- Thiếu Tướng Hồ Văn Tố
- Thiếu Tướng Lê Ngọc Triển
- Chuẩn Tướng Nguyễn Thanh Hoàng
- Chuẩn Tướng Lê Trung Tường

Khóa 3 Trần Hưng Đạo, 107 Sĩ Quan Tốt nghiệp có:

- Trung Tướng Hoàng Xuân Lâm
- Trung Tướng Lữ Lan
- Trung Tướng Lâm Quang Thi
- Trung Tướng Nguyễn Xuân Thịnh
- Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn
- Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu
- Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ
- Chuẩn Tướng Võ Dzinh
- Chuẩn Tướng Lý Bá Hỷ
- Chuẩn Tướng Nguyễn Ngọc Óanh
- Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Phước (Truy thăng)

Khóa 4 Lý Thường Kiệt, 90 Sĩ Quan Tốt nghiệp có:

- Trung Tướng Nguyễn Văn Minh

- Trung Tướng Nguyễn Việt Thanh
- Thiếu Tướng Đào Duy Ân
- Thiếu Tướng Nguyễn Cao
- Thiếu Tướng Phan Đình Niệm
- Chuẩn Tướng Đỗ Kiến Nhiễu

Khóa 5 Hoàng Diệu, 246 Sĩ Quan, Tốt nghiệp có:

- Trung Tướng Phan Trọng Chinh
- Trung Tướng Dư Quốc Đống
- Trung Tướng Nguyễn Vĩnh Nghi
- Trung Tướng Phạm Quốc Thuần
- Thiếu Tướng Trần Bá Di
- Thiếu Tướng Đỗ Kế Giai
- Thiếu Tướng Lý Tông Bá
- Thiếu Tướng Chương Dzènh Quay
- Chuẩn Tướng Lê Văn Tư
- Chuẩn Tướng Lê Đức Đạt (Truy thăng)

Khóa 6 Đinh Bộ Lĩnh, 181 Sĩ Quan Tốt nghiệp có:

- Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi
- Chuẩn Tướng Trần Đình Thọ
- Phó Đề Đốc Diệp Quang Thủy

Khóa 7 Ngô Quyền, 123 Sĩ Quan Tốt nghiệp có:

- Thiếu Tướng Trương Quang Ân
- Chuẩn Tướng Trần Văn Hai
- Chuẩn Tướng Lê Văn Thân

Khóa 8 Hoàng Thụy Đông, 183 Sĩ Quan Tốt nghiệp có:

- Thiếu Tướng Phạm Văn Phú
- Chuẩn Tướng Lý Đức Quân (Truy thăng)
- Chuẩn Tướng Cảnh Sát Huỳnh Thới Tây

Khóa 10 Trần Bình Trọng, 430 Sĩ Quan Tốt nghiệp có:

- Thiếu Tướng Lê Minh Đào
- Chuẩn Tướng Vũ Văn Giai
- Chuẩn Tướng Trần Văn Nhựt
- Chuẩn Tướng Trương Hữu Đức (Truy thăng)

Khóa 12 Cộng Hòa, 147 Sĩ Quan Tốt nghiệp có:

- Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường



K-1: Tướng Nguyễn Văn Thiệu



K-1: Tướng Trần Văn Trung



K-1: Tướng Đặng Văn Quang



K-1: Tướng Nguyễn Hữu Cồ



K-1: Tướng Tôn Thất Đình



Khóa 1: Tướng Tôn Thất Xứng



K-1: Tướng Nguyễn Văn Chuân



K-1: Tướng Bùi Đình Dạm



K-1: Tướng Phan Xuân Nhuận



K-2: Tướng Ngô Dzu



K-2: Tướng Nguyễn Văn Mạnh



K-2: Tướng Trần Thanh Phong



K-2: Tướng Huỳnh Văn Cao



K-2: Tướng Hoàng Văn Lạc



K-2: Tướng Nguyễn Thanh Sảng



K2: Tướng Hồ Văn Tổ



K-2: Tướng Lê Ngọc Triển



K-2: Tướng Lê Trung Tướng



K-3: Tướng Hoàng Xuân Lâm



K-3: Tướng Lữ Lan



K-3: Tướng Lâm Quang Thi



K-3: Tướng Nguyễn Xuân Thịnh



K-3: Tướng Nguyễn Văn Toàn



K-3: Tướng Nguyễn Văn Hiếu



K-3: Tướng Lâm Quang Thơ



K-3: Tướng Võ Đình



K-3: Tướng Lý Bá Hỷ



K-3: Tướng Nguyễn Ngọc Óanh



K-3: Tướng Nguyễn Văn Phước



K-4: Tướng Nguyễn Việt Thanh



K4: Tướng Nguyễn Văn Minh



K-4: Tướng Đào Duy Ân



K-4: Tướng Nguyễn Cao



K-4: Tướng Phan Đình Niệm



K-4: Tướng Đỗ Kiến Nhiễu



K-5: Phan Trọng Chính



K-5: Tướng Dư Quốc Đống



K-5: Tướng Nguyễn Vinh Nghi



K-5: Tướng Phạm Quốc Thuận



K-5: Tướng Trần Bá Di



K-5: Tướng Đỗ Kế Giai



K-5: Tướng Lý Tông Bá



K5: Tướng Chương Dĩnh Quay



K-5: Tướng Lê Văn Tư



K-5: Tướng Lê Đức Đạt



K-6: Tướng Trần Quang Khôi



K-6: Tướng Trần Đình Thọ



K-6: Phó Đề Đốc Diệp Quang Thủy



K-7: Tướng Trương Quang Ân



K-7: Tướng Trần Văn Hai



K-7: Tướng Lê Văn Thân



K-8: Tướng Phạm Văn Phú



K-8: Tướng Lý Đức Quân



K-8: Tướng Huỳnh Thới Tây



K-10: Tướng Lê Minh Đào



K-10: Tướng Vũ Văn Giai Và TT Thiệu



K-10: Tướng Trần Văn Nhựt



K-10: Tướng Trương Hữu Đức



K-12: Tướng Mạch Văn Trường



Hy vọng những điều kể lể dài dòng chân thật trên đây của Tôi giải toả được tất cả những gì mọi người muốn biết về Khoá 1 đưa con đầu lòng của Trường Mẹ Võ bị Quốc gia Việt Nam.

Chào thân mến, Chúc Quý Đồng Môn cùng Bảo quyền luôn dồi dào sức khoẻ và hàng ngày gặp mọi điều may mắn an lành hạnh phúc như ý.

KHIẾT CHÂU NGUYỄN-HUY HÙNG (K1)
Nam California, Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ.